

Số: 44/2023/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 09 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh ngày 20/02/2000, căn cước công dân số 001300011xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 14/02/2022.

Hộ khẩu thường trú: Thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nơi ở: Thôn VN, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Việt A, sinh ngày 11/4/1999, căn cước công dân số 001099009xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 07/01/2022.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu T và anh Trần Việt A.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có một con chung là: Trần Bảo N, sinh ngày 15/01/2019. Ly hôn, anh Việt A trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 02/2023 cho đến khi cháu N thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để chị T chịu cả.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hai bên thoả thuận để chị T chịu cả.

Tổng cộng án phí chị T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047xxx ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Toà án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã TD, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số 48/2019 ngày 16/4/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh